TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Trà My.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1930, địa chỉ cư trú: 384 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1967, địa chỉ: 257 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1955, địa chỉ cư trú: 128 LHP, phường 4, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960, địa chỉ cư trú: 386 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

3. Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1961, địa chỉ cư trú: 136 NTP, phường 7, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

4. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1964, địa chỉ cư trú: 384 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

5. Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: E4 - 2/29 Đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

6. Ông NNL, sinh năm 1969, địa chỉ cư trú: 61/5A NBK, phường 3, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

7. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1972, địa chỉ cư trú: D16 Biệt thự Ngọc Tước II, phường 8, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

8. Ông Nguyễn DH, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: 384 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1967, địa chỉ: 257 NHC, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT (theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2019 và ngày 03/6/2019).

Bà Lê Thị Thu H, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu và người đại diện hợp pháp của người yêu cầu trình bày:

Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T chung sống cùng nhau từ năm 1945 và có 08 người con chung. Năm 2012, bà Đ đi chữa mắt bị đục thủy tinh thể, sau khi chữa mắt được 03 tháng thì bà Đ có biểu hiện hay nói nhảm, chửi bới mọi người. Năm 2015, bà Đ bị sốt nặng, hôn mê sâu, từ đó bà không có khả năng nhận thức và chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân và các hoạt động khác của bà đều do gia đình bà hỗ trợ, giúp đỡ. Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị Đlà người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Lê Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thị Lan H, NNL, Nguyễn Xuân V, Nguyễn DH có bản tự khai thống nhất với ý kiến của ông T về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị Đlà người mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình tố tụng, Tòa án có thực hiện trưng cầu giám định đối với bà Lê Thị Đtheo Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 08/2019/QĐ-TA ngày 10/5/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT phát biểu ý kiến tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đến khi tiến hành phiên họp Thẩm phán, Thư ký và các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 2346/2019/KLGĐTC ngày 20/5/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh và chứng cứ trong hồ sơ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị Đlà người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố VT nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị Đlà người mất năng lực hành vi dân sự nên đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Lê Thị Đcó đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại phường 10, thành phố VT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VT theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Lê Thị Đ. Do đó, ông Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị Đlà người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T thì thấy: Ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thị Lan H, NNL, Nguyễn Xuân V, Nguyễn DH đều thống nhất xác nhận từ năm 2015 đến nay bà Lê Thị Đkhông có khả năng nhận thức và chăm sóc bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân và các hoạt động khác của bà đều do gia đình bà hỗ trợ, giúp đỡ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2346/2019/KLGĐTC ngày 20/5/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Lê Thị Đđã kết luận:

Về y học: Bà Lê Thị Đbị bệnh sa sút tâm thần do tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Bà Lê Thị Đmất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án phù hợp với kết luận của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh nên có đủ cơ sở xác định bà bà Lê Thị Đmất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 22 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Văn T phải chịu chi phí thực hiện thủ tục giám định pháp y tâm thần đối với bà Lê Thị Đ, ông T đã nộp chi phí xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367, 372 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T;

Tuyên bố: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1932, địa chỉ cư trú: 384 NHC, phường 10, thành phố VT, tỉnh BR – VT là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trà My